

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1; địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1999;

2. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: F, N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông A và ông Lê L1 người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 1390/2025/UQN-KHCN04 ngày 13 tháng 10 năm 2025), ông A và ông Lê vắng M (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Quang V, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ F, khu phố A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 là ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Ngày 06/10/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (sau đây viết tắt là Ngân hàng V2) cấp tín dụng cho ông Trần Quang V số tiền là 10.000.000 đồng; mục đích: phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/10/2022. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông V.

Ngày 07/10/2022, Ngân hàng V2 cấp tín dụng cho ông Trần Quang V số tiền là 70.000.000 đồng; mục đích: mua đồ gia dụng; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/10/2022. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V2. Cho đến ngày 21/11/2025, ông V nợ Ngân hàng V2 tổng số tiền là 161.930.347 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 65.158.913 đồng, nợ lãi là 96.771.434 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc ông Trần Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 21/11/2025 là: 161.930.347 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc khoản vay là 65.158.913 đồng, nợ lãi khoản vay là 96.771.434 đồng.
2. Buộc ông Trần Quang V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 tiền lãi phát sinh theo quy định trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/11/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.
3. Ông Trần Quang V phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Bị đơn ông Trần Quang V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V2 có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời gửi bảng kê dư nợ khoản vay của khách hàng Trần Quang V

đến ngày 25/12/2025 là 164.836.149 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 65.158.913 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.677.236 đồng.

Bị đơn ông Trần Quang V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Ngày 06/10/2022, Ngân hàng V2 cấp tín dụng cho ông Trần Quang V số tiền là 10.000.000 đồng; mục đích: phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/10/2022. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông V.

Ngày 07/10/2022, Ngân hàng V2 cấp tín dụng cho ông Trần Quang V số tiền là 70.000.000 đồng; mục đích: mua đồ gia dụng; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/10/2022. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông V.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V3 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn, dư nợ khoản vay của ông Trần Quang V đến ngày 25/12/2025 là 164.836.149 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 65.158.913 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.677.236 đồng.

Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức hợp đồng điện tử, nội dung thỏa thuận rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bị đơn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán tiền gốc và lãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 khởi kiện ông Trần Quang V tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do đó quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Trần Quang V cư trú tại tổ F, khu phố A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 là ông Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Thanh L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Quang V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 06/10/2022, Ngân hàng V2 cấp tín dụng cho ông Trần Quang V số tiền là 10.000.000 đồng; mục đích: phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/10/2022. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông V.

Ngày 07/10/2022, Ngân hàng V2 cấp tín dụng cho ông Trần Quang V số tiền là 70.000.000 đồng; mục đích: mua đồ gia dụng; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/10/2022. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V2. Đến ngày 25/12/2025, ông V nợ Ngân hàng V2 tổng số tiền là 164.836.149 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 65.158.913 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.677.236 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án: ông Trần Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, được xem đã từ bỏ quyền cung cấp tài

liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng V2 đưa ra, do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/10/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và ông Trần Quang V thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền cho vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.2] Ông Trần Quang V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng V2 yêu cầu ông V phải thanh toán tổng số tiền là 164.836.149 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 65.158.913 đồng, nợ lãi quá hạn là 99.677.236 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng

[2.3] Ngân hàng V2 yêu cầu ông Trần Quang V trả tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng V2 là phù hợp nội dung “...*kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*” được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng V2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Trần Quang V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại

Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 với bị đơn ông Trần Quang V về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Trần Quang V trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền là 164.836.149 (một trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm bốn chín) đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 65.158.913 (sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi tám nghìn chín trăm mười ba) đồng, nợ lãi quá hạn là 99.677.236 (chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba sáu) đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Quang V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/10/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và ông Trần Quang V.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 3.679.883 (ba triệu sáu trăm bảy

mười chín nghìn tám trăm tám mươi ba) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020761 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Quang V phải nộp 8.243.157 (tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn một trăm năm mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết